

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. (NB) Tập hợp M các số tự nhiên khác 0 và lớn hơn hoặc bằng 4 được viết là:

A. $M = \{x \in \mathbb{N}^* / x \leq 4\}$ B. $M = \{x \in \mathbb{N} / x \leq 4\}$

C. $M = \{x \in \mathbb{N}^* / x \geq 4\}$ D. $M = \{x \in \mathbb{N} / x \geq 4\}$

Câu 2. (NB) Khẳng định nào sau đây đúng

A. Số 1 là số tự nhiên nhỏ nhất B. Số 999 999 là số tự nhiên lớn nhất

C. $7 \leq 7$ D. $1999 > 2000$

Câu 3. (NB) Tích 6.6.6.6.6 được viết gọn là

A. 5^6 B. 6^5 C. 5.6 D. 6^6

Câu 4. (NB) Số nào sau đây là bội của 6:

A. 9 B. 8 C. 7 D. 6

Câu 5. (NB) Tập hợp các ước của 10 là

A. $\{1; 2; 5; 10\}$ B. $\{0; 1; 2; 5\}$ C. $\{0; 1; 2; 5; 10\}$ D. $\{1; 2; 3; 5\}$

Câu 6. (NB) Số nào trong các số sau là hợp số

A. 13 B. 29 C. 11 D. 45

Câu 7. (NB) Xét số $a = \overline{2^*}$. Thay dấu * bởi chữ số nào để a là một số nguyên tố

A. 4 B. 9 C. 7 D. 0

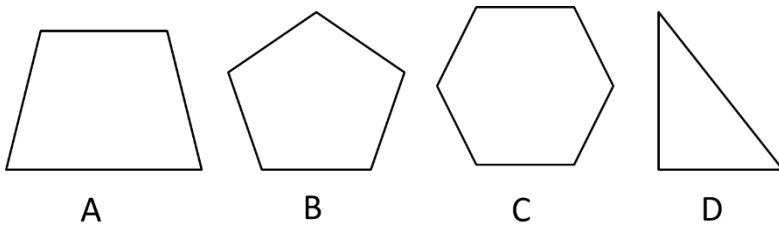
Câu 8. (NB) Một xe taxi chở được không quá 4 người. Cần ít nhất bao nhiêu xe taxi để chở hết 17 bạn

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 9. (NB) BCNN(3; 4; 6) là

A. 6 B. 12 C. 36 D. 72

Câu 10. (NB) Trong các hình sau, hình nào là hình lục giác đều:



A. Hình D B. Hình C C. Hình B D. Hình A

Câu 11. (NB) Chọn câu đúng trong các câu sau:

- A. Tam giác đều có 3 cạnh bằng nhau.
- B. Tam giác đều có 3 góc bằng nhau và bằng góc vuông.
- C. Tam giác đều có 2 đường chéo bằng nhau.
- D. Tam giác đều có 3 góc không bằng nhau.

Câu 12. (NB) Hình vuông có chu vi là 36cm. Cạnh của hình vuông đó là

- A. 36cm B. 9cm C. 6cm D. 4cm

II- TỰ LUẬN.

Bài 1: (1,25 điểm)

- a) (0,75 điểm) (TH) Viết tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 7 và nhỏ hơn 14.
- b) (0,5 điểm) (NB) Viết các bội của 6 nhỏ hơn 54

Bài 2: (1,0 điểm) (VD) Thực hiện phép tính:

- a) $36.173 + 63.173 + 173$
- b) $9^7 : 9^5 - 3.2^3 + 25^0$

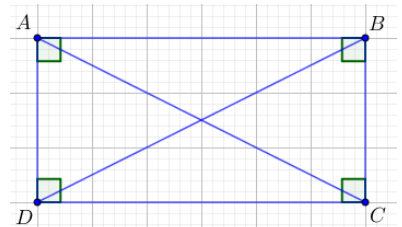
Bài 3: (1,0 điểm) (VD) Lớp 6A tổ chức đến thăm và tặng quà cho các bạn gặp khó khăn do dịch Covid. Dự định mỗi gói quà tặng bao gồm 10 quyển vở giá 10 000 đồng 1 quyển, 5 cây bút giá 5000 đồng 1 cây và 1 bộ thước giá 15 000 đồng. Hỏi mỗi gói quà có tổng trị giá bao nhiêu tiền?

Bài 4: (1,25 điểm) (TH)

- a) Vẽ tam giác đều ABC có cạnh bằng 5cm.
- b) Kể tên các cạnh bằng nhau và các góc bằng nhau của tam giác đều ABC.

Bài 5: (1,5 điểm) (TH)

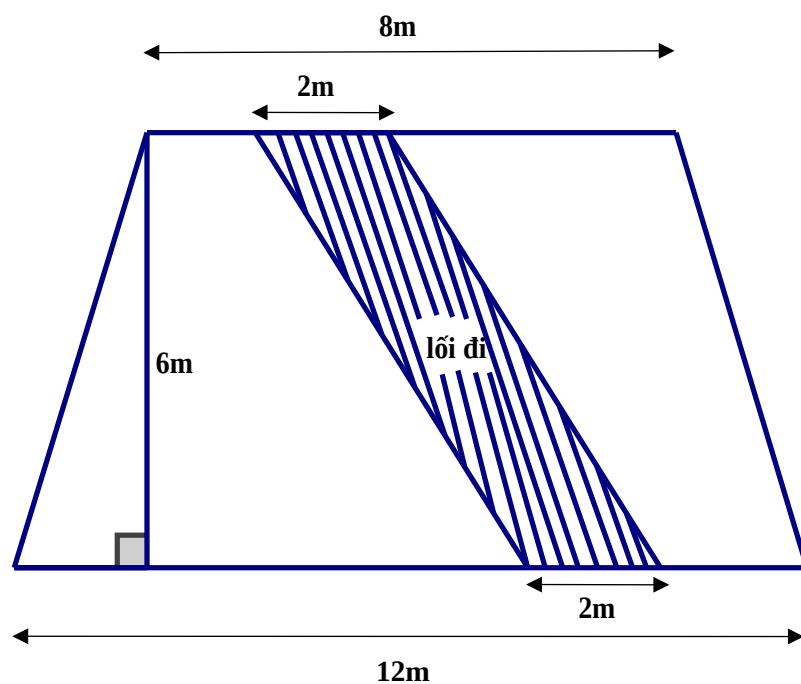
- a) Quan sát hình bên. Hãy kể tên các cặp cạnh đối diện bằng nhau, các đường chéo của hình chữ nhật ABCD.



- b) Tính diện tích của hình chữ nhật ABCD biết $AD = 3\text{cm}$ và $AB = 2.AD$

Bài 6: (0,5 điểm) (VDC) Bạn Hương và Hoa thường đến thư viện đọc sách. Bạn Hương cứ 8 ngày lại đến thư viện một lần. Bạn Hoa cứ 10 ngày lại đến thư viện một lần. Lần đầu cả hai bạn cùng đến thư viện một ngày. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày thì hai bạn lại cùng gặp nhau ở thư viện?

Bài 7: (0,5 điểm) (VDC) Một miếng đất hình thang cân, người ta làm lối đi là một hình bình hành bằng bê tông với các kích thước như hình vẽ. Phần còn lại người ta trồng hoa hướng dương. Chi phí cho mỗi mét vuông trồng hoa là 100 000 đồng. Hỏi chi phí để trồng hoa là bao nhiêu?



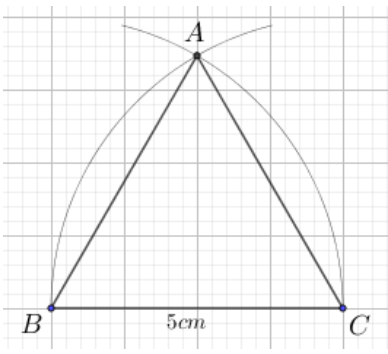
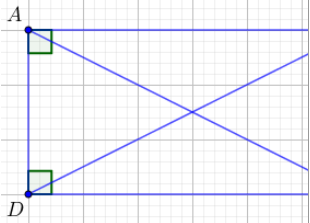
HẾT

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

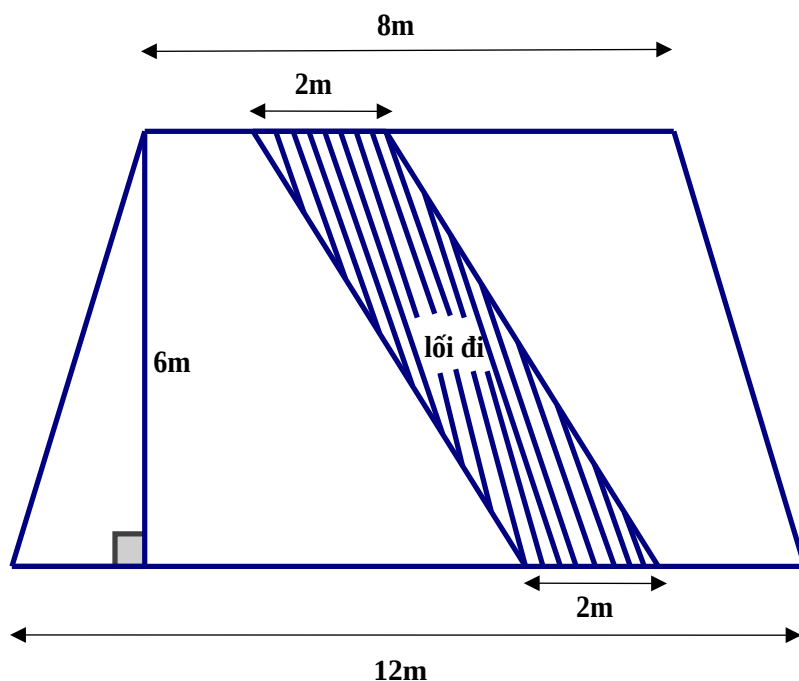
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	C	C	B	D	A	D	B	C	B	B	A	B

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Bà i	Đáp án	Điểm
1	Bài 1 (1,25điểm) a)(0,75điểm) (TH) Viết tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 7 và nhỏ hơn 14. b)(0,5điểm) (NB) Viết các bội của 6 nhỏ hơn 54	
1a	A= { 8;9;10;11;12;13}	0,75
1b	Các bội của 6 nhỏ hơn 54 là 0;6;12;18;24;30;36;42;48	0,5
2	Bài 2 (1,0điểm) (VD) Thực hiện phép tính: a) $36.173 + 63.173 + 173$ b) $9^7 : 9^5 - 3.2^3 + 25^0$	
2a	$36.173 + 63.173 + 173$ $= 173(36 + 63 + 1)$ $= 17300$	0,25 0,25
2b	$9^7 : 9^5 - 3.2^3 + 25^0$ $= 9^2 - 3.8 + 1$ $= 81 - 24 + 1$ $= 58$	0,25 0,25
3	Bài 3 (1,0điểm) (VD) Lớp 6A tổ chức đến thăm và tặng quà cho các bạn gặp khó khăn do dịch Covid. Dự định mỗi gói quà tặng bao gồm 10 quyển vở giá 10 000 đồng 1 quyển, 5 cây bút giá 5000 đồng 1 cây và 1 bộ thước giá 15 000 đồng. Hỏi mỗi gói quà có tổng trị giá bao nhiêu tiền?	
	Số tiền một gói quà là: $10.10000 + 5.5000 + 15000 = 140\ 000$ (đồng)	1,0
4	Bài 4 (1,25 điểm) (TH) a) Vẽ tam giác đều ABC có cạnh bằng 5cm.. b) Kể tên các cạnh bằng nhau và các góc bằng nhau của tam giác đều ABC	

4a		0,75
4b	$AB=AC=BC$ Góc A= góc B= góc C	0,25 0,25
5	Bài 5 (1,5 điểm) (TH) a) Quan sát hình bên. Hãy kể tên các cặp cạnh đối diện bằng nhau, các đường chéo của hình chữ nhật ABCD.  b) Tính diện tích của hình chữ nhật ABCD biết $AD = 3\text{cm}$ và $AB = 2.AD$	
5a	Hai cặp cạnh đối $AB = CD, AD = BC$ Hai đường chéo bằng nhau: $AC=BD$.	0,5 0,25
5b	$AB= 2.AD= = 2.3 = 6\text{cm}$ Diện tích của hình chữ nhật ABCD là $6.3 = 18\text{ cm}^2$	0,25 0,5
6	Bài 6. (0,5 điểm) (VDC) Bạn Hương và Hoa thường đến thư viện đọc sách. Bạn Hương cứ 8 ngày lại đến thư viện một lần. Bạn Hoa cứ 10 ngày lại đến thư viện một lần. Lần đầu cả hai bạn cùng đến thư viện một ngày. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày thì hai bạn lại cùng gặp nhau ở thư viện?	
	Số ngày ít nhất để hai bạn lại cùng trực nhật là BCNN của 8 và 10. $8= 2^3$ $10= 2.5$ Suy ra BCNN (8; 10)=$2^3.5 = 40$ Vậy sau ít nhất 40 ngày hai bạn lại cùng trực nhật.	0,25 0,25

- 7 **Bài 7 (0,5 điểm) (VDC)** Một miếng đất hình thang cân, người ta làm lối đi là một hình bình hành bằng bê tông với các kích thước như hình vẽ. Phần còn lại người ta trồng hoa hướng dương. Chi phí cho mỗi mét vuông trồng hoa là 100 000 đồng. Hỏi chi phí để trồng hoa là bao nhiêu



Diện tích lối đi hình bình hành

$$2 \cdot 6 = 12 \text{ (m)}$$

Diện tích miếng đất hình thang

$$\frac{(12 + 8) \cdot 6}{2} = 60 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích trồng hoa hướng dương

$$60 - 12 = 48 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chi phí trồng hoa hướng dương:

$$100\,000 \cdot 48 = 4\,800\,000 \text{ (đồng)}$$

0,25

0,25